

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội Khóa XIV;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Thành viên Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TH (3).XH.260

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 100/NQ-CP
ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ)*

Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021 được xây dựng nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, các nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; với mục tiêu *"Phát huy nội lực và tranh thủ ngoại lực, vì lợi ích quốc gia dân tộc, để phát triển nền kinh tế nhanh và bền vững, rút ngắn khoảng cách với thế giới, xây dựng đất nước giàu mạnh, có vị trí ngày càng cao trên trường quốc tế. Không ngừng chăm lo đời sống vật chất tinh thần, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, an ninh, an toàn cho người dân. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Giữ gìn hoà bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, nỗ lực xây dựng Chính phủ kiến tạo hành động quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả; hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân; hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật"*.

Phần thứ nhất

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tổ chức bộ máy Chính phủ tinh gọn, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Xây dựng tổ chức bộ máy của Chính phủ tinh gọn với nguyên tắc Chính phủ kiến tạo phát triển, trong sạch, vững mạnh, liêm chính, quyết liệt hành động, lấy Nhân dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật...; tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

- Từng thành viên Chính phủ chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân về các nhiệm vụ được giao; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Hiến pháp và pháp luật; tích cực tham gia giải quyết các công việc chung của tập thể Chính phủ theo Quy chế làm việc của Chính phủ; đề cao trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; tăng cường trách nhiệm trong phối hợp công tác; thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động, kịp thời đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp xử lý những vấn đề đột xuất, phát sinh và những vấn đề bức xúc mà dư luận xã hội quan tâm.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra cải cách hành chính.

- Tập trung xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, lấy lợi ích quốc gia và phục vụ Nhân dân làm mục tiêu cao nhất. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tập trung rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức.

- Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao. Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo các Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử. Theo đó, đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển dịch vụ công trực tuyến và có giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng; bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tiếp tục thực hiện toàn diện, có hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp; đẩy mạnh công tác thi hành án, công tác hỗ trợ tư pháp.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch; gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, phát huy mạnh mẽ dân chủ gắn với thượng tôn pháp luật. Hình thành và thực hiện nghiêm cơ chế trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước. Hoàn thiện cơ chế phân cấp. Kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ. Xây dựng và ban hành cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

- Hoàn thiện căn bản và toàn diện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là của cán bộ lãnh đạo quản lý. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra phát hiện tham nhũng, tập trung vào các ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ và kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật các vụ việc, vụ án tham nhũng; hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy chỉ đạo và chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng theo hướng phân định rõ thẩm quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng, nhất là vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, vai trò của các cơ quan thông tin, truyền thông; động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời và có biện pháp hữu hiệu bảo vệ người phát hiện, tố cáo tham nhũng, đồng thời, có biện pháp răn đe, xử lý đối với trường hợp lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật, gây phương hại đến hoạt động quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường trách nhiệm, bổ sung chế tài và biện pháp xử lý đối với các trường hợp gây thất thoát, lãng phí, nhất là trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên của đất nước; thu hồi triệt để, bổ sung công quỹ những tài sản do tham nhũng mà có; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước và toàn xã hội.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, chú trọng học tập, nghiên cứu, ứng dụng các kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng vào Việt Nam; tích cực tham gia và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt nghĩa vụ quốc gia đối với Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

2. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ); đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chú trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức triển khai Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao khả năng cạnh tranh.

a) Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội

- Tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh. Hoàn thiện cơ chế phân cấp gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên với cơ quan cấp dưới.

- Tập trung đẩy nhanh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy luật của kinh tế thị trường và các cam kết kinh tế quốc tế; trong đó tiếp tục nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tập trung cải cách toàn diện theo hướng giảm bớt các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các quy định quản lý chuyên ngành xuất khẩu và nhập khẩu, các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng và môi trường.

- Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, cơ chế, chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp để vận hành thông suốt, hiệu quả các loại thị trường, bao gồm: Thị trường hàng hóa, dịch vụ; thị trường tài chính, tiền tệ và thị trường vốn; bảo hiểm, bất động sản, lao động, khoa học và công nghệ..., bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, đúng pháp luật.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phù hợp với cơ chế thị trường làm cơ sở cho việc định hướng và phân bổ nguồn lực (vốn, đất đai, tài nguyên...) để phát triển kinh tế bền vững, hiệu

quả. Hoàn thiện dự án Luật quy hoạch trình Quốc hội thông qua. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo và ứng phó kịp thời với những biến động của tình hình thế giới và trong nước.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật và phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, chuyển vai trò của Nhà nước từ cung ứng trực tiếp sang kiến tạo và hỗ trợ thị trường dịch vụ công phát triển. Đối với loại dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, Nhà nước ban hành danh mục, quy định lộ trình tính giá dịch vụ phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và thu nhập của người dân; đối với loại dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, đơn vị tự xác định giá dịch vụ theo nguyên tắc thị trường. Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công, đẩy mạnh giao quyền tự chủ, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công có đủ điều kiện.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, xây dựng và đầu tư công, quản lý nợ công, thuế, phí và lệ phí, kế toán, kiểm toán. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực tiền tệ, tín dụng ngân hàng, kế toán và kiểm toán, nợ Chính phủ, quản lý nợ công, nợ ngoài nước của quốc gia.

b) Tăng cường các biện pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tạo cơ sở phát triển bền vững

- Điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

- Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt. Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với nguyên tắc thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô. Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, vàng; tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng. Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng. Tiếp tục tái cơ cấu các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại yếu kém, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tình trạng sở hữu chéo trong lĩnh vực ngân hàng. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm, bảo vệ quyền chủ nợ hợp pháp của bên cho vay. Hoàn thiện đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật đối với Bảo hiểm tiền gửi.

- Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Kiên quyết chống thất thu, chuyển giá. Giảm nợ đọng thuế. Tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách nhà nước để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách, khai thác hiệu quả

nguồn thu từ tài sản công, chủ động giữ vững cân đối ngân sách nhà nước. Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư, quản lý, khai thác tài sản công.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước trung hạn và Đề án chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính an toàn bền vững. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, tương đương với các nguồn bội chi ngân sách nhà nước, thu sử dụng đất và một phần thu từ tài nguyên khoáng sản. Tăng cường hiệu quả, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển. Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, nhất là hội họp, sử dụng xe công, đi công tác nước ngoài.

- Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công. Đổi mới chính sách quản lý để tăng cường kiểm soát và nâng cao hiệu quả sử dụng các khoản vay của Chính phủ. Tiếp tục tái cơ cấu nợ công, tăng dần tỷ lệ cho vay lại, giảm dần tỷ lệ cấp phát và bảo lãnh Chính phủ. Kiểm soát nợ trong giới hạn cho phép theo Nghị quyết của Quốc hội và kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của chính quyền địa phương và các quỹ đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

- Thúc đẩy phát triển mạnh thị trường chứng khoán, chú trọng hơn đến thị trường trái phiếu để tăng khả năng huy động vốn cho ngân sách; phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp để hỗ trợ các doanh nghiệp huy động vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của nhà nước đối với giá các dịch vụ công quan trọng như: Y tế, giáo dục... theo lộ trình phù hợp, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và các địa phương trong chống buôn lậu, gian lận thương mại, lừa đảo bán hàng đa cấp, tín dụng đen.

c) Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của Nhân dân

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công theo Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật đầu tư công, bao gồm: Chuẩn bị dự án, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, thẩm định quyết định đầu tư chương trình, dự án; lập và thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Tăng cường các giải pháp chống đầu tư phân tán, dàn trải; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi các khoản vốn ứng trước; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn vốn của Nhà nước.

- Mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là tư nhân trong nước. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế, có tiềm năng phát triển.

- rà soát tổng thể và sửa đổi, bổ sung các luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh, đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, không có sự chông chéo, mâu thuẫn giữa các luật, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

- Tập trung đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn và dịch vụ giáo dục, y tế.

- Hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo hướng minh bạch, ổn định, bình đẳng để khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, cung cấp trang thiết bị và dịch vụ công thông qua các hình thức hợp đồng PPP phù hợp như: BOT, BT, BTO...

- Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Không cấp phép các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Tạo điều kiện và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế và hàm lượng tri thức cao. Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm đối với từng ngành, lĩnh vực, khu vực và đối tác. Tăng cường đối thoại chính sách với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (xúc tiến đầu tư tại chỗ). Ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng chuyển giá, trốn thuế của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách và cơ chế về quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo hướng chuyển từ cơ chế cấp phát sang cơ chế cho vay lại, đi đôi với việc tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án trong quá trình đầu tư, đặc biệt là đầu tư công. Tập trung rà soát, nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước.

d) Quyết liệt thực hiện tái cơ cấu tổng thể kinh tế và tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh, xây dựng nền kinh tế năng động, hiệu quả, hội nhập.

Triển khai thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020, trong đó tiếp tục tập trung 3 trọng tâm: Tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước; tái cơ cấu thị trường tài chính, trọng tâm là các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ và hiệu quả các ngành, lĩnh vực:

(1) Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, công nghệ cao; phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất nguyên liệu với bảo quản, chế biến và tiêu thụ trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền, phù hợp với nhu cầu thị trường, bảo đảm an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh... bảo đảm tăng trưởng nông nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu đối với nông, lâm, thủy sản, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch để giảm tổn thất và nâng cao giá trị gia tăng.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế của vùng, địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng nhu cầu thị trường; rà soát quy hoạch các loại cây trồng chính, đồng thời thực hiện các giải pháp căn cơ để cải tạo vườn cây, phổ biến áp dụng các quy trình sản xuất tiên bộ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác.

- Trong chăn nuôi, tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng vật nuôi; từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm, chất độc hại trong chăn nuôi.

- Nâng cao hiệu quả kinh tế của rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản khác; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến; phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ. Tăng cường các biện pháp để thực hiện nghiêm các chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên. Không chuyển đất rừng nghèo sang các mục đích khác.

- Phát triển đồng bộ khai thác và nuôi trồng thủy sản. Tổ chức lại sản xuất trên biển để nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản, gắn với giữ vững an ninh, chủ quyền biển, đảo quốc gia. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi với cơ cấu diện tích và sản lượng phù hợp. Thực hiện các giải pháp phục hồi đánh bắt, nuôi trồng, thủy hải sản ở 4 tỉnh miền Trung.

- Triển khai các giải pháp cải tạo nâng cấp và hiện đại hóa các đồng muối hiện có, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng sản lượng muối công nghiệp, nâng cao năng suất, bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao thu nhập cho diêm dân.

- Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp và các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, bao gồm cả công nghệ cao trong tất cả các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ của ngành; đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả của ngành; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, chỉ đạo vận hành an toàn các hồ chứa thủy lợi, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn các hồ chứa thủy lợi và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn đê điều, hồ đập, nhất là trong mùa mưa bão.

- Tăng cường các biện pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất để tăng thu nhập cho dân cư nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 đạt khoảng 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết 26-NQ/TW của Trung ương 7, Khóa X và Kết luận số 97-KL/TW ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị.

(2) Phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp và xây dựng, từng bước tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

- Tập trung nguồn lực phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, sử dụng công nghệ cao, tạo nhiều việc làm, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thêm nhiều sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, chế tạo, chế biến; công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất vật tư và máy nông nghiệp; công

nghiệp năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (năng lượng gió, mặt trời), luyện kim, thăm dò, khai thác, gia tăng trữ lượng, hóa dầu, hóa chất; công nghiệp điện tử, công nghiệp thông tin, công nghiệp phần mềm; công nghiệp vật liệu xây dựng...

- Phát triển đồng bộ hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phân bố công nghiệp hợp lý hơn trên cả nước. Hình thành các khu, cụm công nghiệp hỗ trợ theo cụm liên kết chuỗi ngành, xây dựng các doanh nghiệp đầu tàu.

- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý ngành xây dựng, nhất là các quy định pháp luật đối với dự án có cấu phần xây dựng, bảo đảm chất lượng công trình, chống thất thoát, lãng phí. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng. Phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu mới, vật liệu chất lượng cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; tăng cường quản lý, phát triển vật liệu xây dựng theo quy hoạch, khai thác, sử dụng hợp lý.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu thị trường bất động sản gắn với thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đặc biệt là nhà ở xã hội, bảo đảm sự phù hợp giữa cung - cầu của các phân khúc nhà ở; phát triển đa dạng các loại hàng hóa bất động sản nhà ở, bảo đảm sự lành mạnh và phù hợp với nhu cầu thị trường.

(3) Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ:

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, trong đó ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao; đồng thời xây dựng và thực hiện tốt cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao...; nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Có chính sách phát triển mạnh mẽ tạo đột phá để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong giai đoạn 2016 - 2020. Đơn giản hóa thủ tục xuất nhập cảnh, nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch để thu hút mạnh mẽ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới. Đầu tư, tạo điều kiện hình thành và phát triển các ngành "công nghiệp văn hóa" trở thành những ngành kinh tế dịch vụ quan trọng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách phát triển dịch vụ vận tải với cơ cấu hợp lý, hiệu quả. Nâng cao chất lượng vận tải đường bộ và đường hàng không, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển và đường thủy nội địa. Tạo

môi trường cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải. Tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức và logistics...

- Đẩy mạnh xuất khẩu, tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030. Chú trọng phát triển nguồn hàng xuất khẩu. Có giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực vào thị trường trọng điểm, thị trường mới có nhiều tiềm năng gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu. Kiểm soát nhập khẩu phù hợp, hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu trong khuôn khổ cam kết quốc tế về thuế quan và các hàng rào kỹ thuật. Sớm nghiên cứu ban hành và thực hiện các quy chế về phòng vệ thương mại phù hợp với các cam kết quốc tế nhằm bảo vệ hợp pháp cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu và lợi ích của người dân.

- Phân đấu tiến tới cân bằng và thặng dư cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa bền vững. Xây dựng và thực hiện lộ trình giảm dần tình trạng mất cân đối trong quan hệ thương mại với một số nước hiện đang có nhập siêu lớn. Đồng thời tiếp tục tăng cường hoạt động, tuyên truyền phổ biến để các doanh nghiệp tranh thủ khai thác tối đa các điều kiện thuận lợi của các hiệp định thương mại thế hệ mới, như: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định hợp tác Á - Âu, Việt Nam - EU và các hiệp định thương mại tự do khác để đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tăng cường các biện pháp cải tiến mạnh mẽ xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng hàng Việt Nam, tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu. Tận dụng tối đa các lợi thế và giảm thiểu các tác động bất lợi trong các hiệp định tự do thế hệ mới đã ký kết. Hỗ trợ doanh nghiệp để chủ động tham gia hiệu quả Cộng đồng ASEAN và các Hiệp định Thương mại tự do.

- Tích cực thực hiện các giải pháp phát triển thị trường nội địa. Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ ở thị trường trong nước. Chú trọng phát triển thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu hàng hóa và dịch vụ Việt Nam. Chú trọng phát triển thương mại biên giới, vùng sâu, vùng xa, hải đảo; tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu, nhất là hàng hóa nông sản.

đ) Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, thu gom và xử lý chất thải rắn, quy hoạch bảo vệ môi trường. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị. Rà soát, điều chỉnh, bổ

sung quy hoạch phát triển hệ thống thủy lợi đê sông, đê biển và các công trình phòng chống thiên tai, bão lũ, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn.

- Phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Nghiên cứu ban hành chính sách xây dựng khu đô thị mới ven các đô thị lớn để giảm tải cho khu vực trung tâm thành phố. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án cấp quốc gia, từng bước nâng cao chất lượng và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực, địa bàn còn khó khăn như vùng núi, ven biển và hải đảo.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường, nhất là các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, có tính lan tỏa đến phát triển kinh tế xã hội các vùng, miền trong cả nước. Áp dụng nhiều hình thức huy động vốn cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật có tính kết nối liên vùng như đường cao tốc, đường quốc lộ, đường sắt, sân bay...; tiếp tục triển khai xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường bộ, đường bộ cao tốc trong đó ưu tiên cho đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường sắt, trong đó ưu tiên triển khai một số đoạn đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường thủy nội địa và đường ven biển, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Xử lý ùn tắc giao thông Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Xóa bỏ rào cản, phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện nhất quán chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp và người dân là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân đầu tư, kinh doanh và phát triển để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Kiện toàn Hội đồng Khuyến khích Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện vai trò điều phối, giám sát thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc, trong đó có cơ chế tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa huy động được các nguồn vốn, nhất là vốn tín dụng ngân hàng, nghiên cứu sửa đổi quy chế bảo lãnh tín dụng thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương

hiệu mạnh, có năng lực cạnh tranh cao, tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Thu hút mạnh đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh doanh nghiệp, các loại hình hợp tác xã. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể; phát triển doanh nghiệp tư nhân trở thành một động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường biện pháp và cơ chế để bảo đảm hoạt động có hiệu quả Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, cùng với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và các quỹ của khu vực tư nhân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Đổi mới cơ chế, phương thức quản lý, đánh giá và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thành lập, tổ chức và vận hành hiệu quả các mô hình vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình tăng tốc đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp theo hình thức đối tác công tư với sự tham gia của các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Tập trung hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hoàn thiện pháp luật về đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Kiên quyết xóa bỏ các giấy phép kinh doanh không còn phù hợp, bảo đảm các điều kiện kinh doanh phải lượng hóa được và công khai, minh bạch, khả thi. Các bộ, ngành trung ương liên quan và các địa phương phải thường xuyên theo dõi tình hình phát triển doanh nghiệp, tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tăng cường các biện pháp để thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa liên thông ở các địa phương.

- Triển khai thực hiện kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện nghiêm lộ trình tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn ngoài ngành, giảm tỷ lệ vốn sở hữu nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước lớn, xác định trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, công khai minh bạch, chống thất thoát vốn và tài sản, nhất là trong xác định giá trị quyền sử dụng đất khi định giá doanh nghiệp. Đẩy mạnh sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết của Bộ Chính trị.

g) Phát triển các vùng kinh tế, khu kinh tế, phát triển mạnh các ngành kinh tế biên

- Nâng cao chất lượng lập và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, khu kinh tế, khu chế xuất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy

hoạch sử dụng tài nguyên. Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng và giữa các địa phương trong việc huy động các nguồn lực, đầu tư xây dựng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách phù hợp để thu hút đầu tư và phát huy hiệu quả các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu. Phát triển các hành lang, vành đai kinh tế và các cực tăng trưởng có ý nghĩa đối với cả nước và liên kết trong khu vực. Tăng cường tính liên kết giữa các khu kinh tế.

- Chú trọng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng động lực, các khu kinh tế, khu công nghiệp, đồng thời tạo điều kiện phát triển nhanh hơn cho các khu vực, địa bàn còn nhiều khó khăn, nhất là miền núi, biên giới, hải đảo, các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và phía Tây các tỉnh miền Trung.

- Ban hành các cơ chế, chính sách để phát triển mạnh, có hiệu quả các ngành kinh tế biển và nâng cao đời sống Nhân dân vùng biển, đảo. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành khai thác, chế biến dầu khí, cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc khai thác hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên biển.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân phát triển khai thác (nhất là đánh bắt hải sản xa bờ) và môi trường thủy sản gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá, tránh trú bão; tạo điều kiện và khuyến khích người dân định cư lâu dài trên các đảo.

h) Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(1) Về giáo dục và đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế, cụ thể:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống, rèn luyện kỹ năng sống gắn với giáo dục thể chất, giảm thiểu đuối nước.

- Rà soát, quy hoạch lại hệ thống giáo dục quốc dân trên cơ sở khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân được Chính phủ phê duyệt, trong đó tập trung vào quy hoạch các cơ sở giáo dục và đào tạo, quy hoạch đội ngũ giáo viên và quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất.

- Triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với yêu cầu hội nhập; tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục ở các cấp, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học; tăng cường các hoạt động xã hội, trải nghiệm thực tế và nghiên cứu khoa học.

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng các trường sư phạm. Làm tốt công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Xây dựng cơ chế, chính sách phân luồng giáo dục, đào tạo gắn với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Hoàn chỉnh phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo; tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục và đào tạo, thực hiện tự chủ các trường đại học, cao đẳng công lập. Tăng cường kiểm soát chất lượng đầu ra của các cơ sở giáo dục đại học; công khai thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường; đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trên cơ sở đó thực hiện phân tầng, xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên, tập trung đầu tư hình thành mạng lưới các trường đào tạo nghề chất lượng cao; nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong ASEAN và thế giới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, dành ngân sách thỏa đáng để cải thiện phòng học, thư viện, nhà vệ sinh; cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại cho học sinh nội trú ở vùng sâu, vùng xa. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

(2) Về phát triển khoa học và công nghệ:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ; xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách mang tính chất đột phá nhằm tận dụng các cơ hội phát triển khoa học công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Hình thành và phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng dịch vụ chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ nâng cao năng lực cho các Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của địa phương. Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Đổi mới cơ chế quản lý, nhất là cơ chế tự chủ về tài chính, tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học, công nghệ công lập.

- Đầu tư có hiệu quả cho hạ tầng khoa học và công nghệ, trang thiết bị nghiên cứu, phòng thí nghiệm, nguồn lực thông tin và tài chính, kể cả hạ tầng mềm. Xây dựng một số viện nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ. Thí điểm thành lập một số tổ chức khoa học và công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới. Tập trung phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ các trường đại học, viện nghiên cứu.

i) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; chuẩn bị khung khổ pháp lý, nguồn nhân lực, tài chính, khoa học, công nghệ để đến năm 2020 Việt Nam sẵn sàng thực hiện các cam kết quy định tại thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu năm 2015. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, giải pháp đồng bộ chủ động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai theo lĩnh vực, khu vực; giảm nhẹ phát thải khí nhà kính nhằm nâng cao khả năng chống chịu và từng bước phát triển kinh tế theo hướng cac-bon thấp, tăng trưởng xanh; bảo đảm lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống ngập úng đô thị và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; trong đó tập trung hoàn thành các dự án khắc phục hạn hán ở Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, xâm nhập mặn, nước biển dâng đồng bằng sông Cửu Long và sự cố môi trường các tỉnh miền Trung.

- Tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật, bám sát thực tế và theo kịp tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước, diễn biến nhanh và phức tạp của các vấn đề môi trường. Tập trung kiểm

soát, khắc phục ô nhiễm môi trường. Xây dựng và ban hành quy định về đăng ký kiểm kê và quan trắc tự động liên tục khí thải công nghiệp. Tăng cường quan trắc ô nhiễm môi trường biển, cảnh báo và có giải pháp ứng phó kịp thời. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, nhất là chính quyền địa phương trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện nhất quán chủ trương không thu hút đầu tư bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế. Cấm nhập khẩu công nghệ lạc hậu, triển khai các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Hoàn thành kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với những dự án đã đi vào hoạt động, trước hết là các dự án có nguồn thải ra sông, ra biển, các làng nghề, các lưu vực sông. Kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải. Có cơ chế, chính sách, xử lý nghiêm khắc những trường hợp vi phạm gây ô nhiễm và phải đền bù đầy đủ các thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra và đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường. Khuyến khích xã hội hóa các dịch vụ bảo vệ môi trường.

- Rà soát các quy hoạch và tăng cường quản lý, khai thác sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai, nguồn nước và điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển. Thực hiện Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn đến năm 2025. Tổ chức nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch cấp nước, thoát nước các vùng kinh tế trọng điểm, vùng lưu vực sông nhằm góp phần bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên nước; cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm và triển khai các dự án bảo đảm an ninh cấp nước cho các vùng bị xâm nhập mặn. Kiên trì đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia trong quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công. Triển khai có hiệu quả Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai. Triển khai việc lập, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các cấp đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2016 - 2020. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch.

3. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững

a) Cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách người có công, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng cuộc sống, phấn đấu tuổi thọ trung bình đến năm 2020 đạt 74 - 75 tuổi.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Thực hiện tốt các chính sách về việc làm, bảo hộ lao động, bảo hiểm thất nghiệp... Tiếp tục cải cách chính sách tiền lương, tiền công theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với năng suất lao động. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tiền lương, tiền công, khắc phục cơ bản những bất hợp lý. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quản lý nhân lực và hệ thống chỉ tiêu đánh giá năng suất lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội. Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, tập trung tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm; tiếp tục thực hiện điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước và cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chương trình, dự án, từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trên tinh thần "lá lành đùm lá rách"; tập trung nâng cao dân trí, thông qua chính sách giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề để bảo đảm mục tiêu thoát nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả gắn với cộng đồng, phù hợp với điều kiện cụ thể về đất đai, phong tục, tập quán, văn hóa của từng vùng. Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao giá trị sản phẩm của các hộ gia đình; thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn để khuyến khích người nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và mức sống.

b) Phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế trên 90% dân số. Củng cố, phát triển y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phát triển y tế chuyên sâu. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng khám, chữa bệnh và y đức của cán bộ y tế ở tất cả các tuyến. Tiếp tục phát triển, mở rộng mô hình bệnh viện vệ tinh và bác sỹ gia đình, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải bệnh viện, công khai kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện, nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng các bệnh viện trung ương và tuyến cuối. Đổi mới cơ chế, phương thức quản lý bệnh viện theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy và chuyên môn.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng theo mô hình tập trung thống nhất, tinh gọn, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương để thực hiện tốt công tác dự báo, phòng, chống, kiểm soát dịch, bệnh. Nâng cao hiệu quả phòng, chống HIV/AIDS, phòng chống các bệnh không lây nhiễm và quản lý các cơ sở cai nghiện ma túy. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích phát triển sản xuất thực phẩm sạch. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển mạnh công nghiệp dược, khuyến khích nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ để sản xuất vắc - xin trong nước nhằm chủ động đáp ứng nhu cầu thuốc, vắc - xin cho Nhân dân.

4. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển phong trào rèn luyện thân thể, thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp.

- Phát triển bền vững văn hóa và con người Việt Nam hài hòa với phát triển kinh tế và có chính sách cụ thể thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, giữ gìn bản sắc truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới. Bảo tồn, phát huy các di sản và giá trị văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, bảo đảm các dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, yêu thương, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Chú trọng công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020. Khẩn trương hoàn thiện các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Phát triển hiệu quả, lành mạnh hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ đất nước và nhu cầu thụ hưởng ngày càng cao của Nhân dân. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy định của Luật báo chí năm 2016.

5. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh và phát triển công nghiệp quốc phòng. Củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

- Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ở những địa bàn, vị trí trọng yếu, chiến lược. Tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Chủ động bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, lợi ích quốc gia và lợi ích người dân trên biển.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ.

- Nhất quán thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Triển khai đồng bộ các hoạt động đối ngoại trên các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Mở rộng và đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn. Xây dựng và thực hiện các chương trình hành động triển khai quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại đa phương, nhất là trong ASEAN và Liên hợp quốc. Tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN, triển khai thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, chuẩn bị đăng cai thành công Năm APEC Việt Nam 2017.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và lợi ích quốc gia. Tăng cường năng lực và phối hợp giữa các lực lượng thực thi pháp luật trên biển. Theo dõi sát tình hình Biển Đông, chủ động có những giải pháp phù hợp, yêu cầu các bên tôn trọng tiến trình ngoại giao, pháp lý, tuân thủ luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982, thúc đẩy thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và tiến tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế và chủ động, tích cực đàm phán, ký kết và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Xử lý các vấn đề phát sinh trong hội nhập quốc tế, đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận, cam kết quốc tế. Nâng cao năng lực giải quyết các tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế. Trình Quốc hội phê chuẩn và xây dựng chương trình hành động cụ thể để triển khai các hiệp định mới và Đề án triển khai 17 mục tiêu, 169 chỉ tiêu trong Chương trình Nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

- Thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân sỹ, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, kiều bào ta ở nước ngoài tham gia, đóng góp ngày càng hiệu quả, thiết thực cho phát triển đất nước.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nhất là về quan điểm, cơ chế chính sách phát triển, tình hình kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tăng cường công tác đối thoại chính sách, cung cấp thông tin kịp thời của các cơ quan nhà nước. Tập trung tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của các cơ quan báo chí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm trong hoạt động báo chí. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Phần thứ hai TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của bộ, ngành trung ương, địa phương mình trong cả nhiệm kỳ và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của kế hoạch hàng năm; tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong suốt nhiệm kỳ của Chính phủ.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm có báo cáo đánh giá gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các bộ, ngành trung ương, địa phương chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ tổng hợp báo cáo và kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc